

Bản án số: **84/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/12/2021

"Về việc ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Huệ

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Văn S**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 16/4/2021 nguyên đơn chị Th trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị Th và anh S kết hôn với nhau năm 2018, tại UBND xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh S không quan tâm chia sẻ công việc với chị Th, chị cố gắng nhẫn nhịn để duy trì tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả, chị và anh S đã ly thân nhau thời gian tháng 6 năm 2020 đến nay, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 đứa con chung, tên Trương Phúc Anh, sinh ngày 12/12/2018. Hiện nay anh S đang nuôi. Khi ly hôn chị yêu cầu anh S giao con cho chị nuôi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 11 năm 2021 bị đơn anh Trương Văn S có ý kiến trình bày:***

Anh S và chị Th kết hôn với nhau năm 2018, tại UBND xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, lúc đầu sống rất hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm với nhau nên cự cãi nhau thường xuyên, Kim Th bỏ nhà đi tháng 6/2020 và sống ly thân cho đến nay. Nay theo yêu cầu của Kim Th xin ly hôn với anh thì anh S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Kim Th nêu ra.

Về con chung: Anh S và Kim Th có 01 đứa con chung tên Trương Phúc Anh, sinh ngày 13/12/2018. Hiện nay anh đang nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Kim Th cấp dưỡng;

Về tài sản và nợ: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa:***

Chị Th vắng mặt nhưng có thể hiện ý kiến, về hôn nhân xin được ly hôn, về con yêu cầu được nuôi, về tài sản và nợ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết; bị đơn anh S vắng mặt đến lần hai không lý do

*** *Kiểm sát viên phát biểu:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Kim Th và anh S kết hôn với nhau tháng 11 năm 2018, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Kim Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S, xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh S đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay anh S, chị Th vắng mặt nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Chị Th và anh S không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con. Thấy rằng con của anh chị là cháu Trương Phúc Anh, sinh ngày 13/12/2018 khi khởi kiện thì chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng đến ngày xét xử thì cháu đủ 36 tháng tuổi, từ khi ly thân cho đến hiện nay cháu do anh S

nuôi dưỡng, anh S thường xuyên ở nhà gần gũi và chăm sóc cháu Phúc Anh, hiện tại cháu phát triển bình thường và cha mẹ anh S phụ giúp anh chăm sóc rất chu đáo, mặc khác cháu Phúc Anh thích nghi cuộc sống với anh S, ngược lại chị Th không trực tiếp nuôi con một thời gian dài nếu giao cháu cho chị Th nuôi thì ảnh hưởng đến tin thần cháu nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh S khi ly hôn giao con cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về tài sản: Chị Th và anh S xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Th và anh S xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện An Minh thực hiện các thủ tục theo quy định, chị Th có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt nên được xác định là vụ án thuộc trường hợp những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt đến lần hai không lý do, chị Th vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh S theo quy định khoản 1 Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Xét về quan hệ hôn nhân:** Chị Th và anh S có đăng ký kết hôn năm 2018, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện xin ly hôn đối với anh S xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh S xác lập năm 2018 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh S thấy rằng:** Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng thời gian dài nên chị Th yêu cầu được ly hôn, theo lời trình bày của anh S tại Tòa án, anh S đồng ý ly hôn với chị Th nhưng do điều kiện công việc chị Th không tham gia phiên tòa nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị Th được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Chị Th và anh S cùng thống nhất với nhau có 01 đứa con chung tên Trương Phúc Anh, sinh ngày 13/12/2018, do chị Th và anh S không thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. HĐXX xét thấy khi khởi kiện thì cháu Phúc Anh chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng hiện đã đủ 36 tháng tuổi, từ khi ly thân đến nay anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phúc Anh, cháu phát triển bình thường và sống gần gũi với anh S thời gian dài nên cháu thích nghi với cuộc sống với anh S và cha mẹ anh S hỗ trợ cùng với anh S chăm sóc cháu Phúc Anh rất chu đáo, ngược lại nếu giao cháu Phúc Anh cho chị Th nuôi thì làm ảnh hưởng tin thần cháu, mặc khác chị Th phải đi làm xa nhà nên điều kiện chăm sóc cháu Phúc Anh khó khăn nghĩ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh S. Khi chị Th và anh S ly hôn nhau giao cháu Phúc Anh cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th và anh S xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81, Điều 82 và Điều Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Trương Văn S.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Trương Phúc Anh, sinh ngày 13/12/2018 cho anh Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.(cháu Phúc Anh hiện đang sống với anh S)

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị Thôn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th và anh S xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: 300.000đ chị Thôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị nộp theo biên lai số 0006351 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Khánh Tây;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mỹ Huê